

Bản án số: **30/2019/HS-PT**
Ngày 18-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Bùi Trọng Danh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Ngô Thị Kiều Trang** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:***
Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 248/2018/TLPT-HS ngày 26/12/2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- ***Bị cáo có kháng cáo:*** **Nguyễn Ngọc M**, sinh ngày 03/01/1981 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Tổ 21, phường A, quận B, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị Ái V1 (Đều còn sống); Có vợ là Lâm Thị Thu H và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 30/7/2018 đến ngày 08/8/2018, Nguyễn Ngọc M đã 03 lần cưỡng đoạt tài sản và 01 lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng 09 giờ ngày 30/7/2018, M điều khiển xe mô tô đến UBND quận B, TP. Đà Nẵng liên hệ làm việc. Khi ra bãi giữ xe thì phát hiện xe mô tô của ông Võ Thanh D bị hờ cốp, M mở yên xe trộm cắp của ông D 02 bì nhựa đựng giấy tờ, đem về nhà cất giấu rồi mở ra thấy bên trong có: 14 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên nhiều người khác nhau, 01 Sổ hộ khẩu, 01 Giấy chứng M nhân dân và 01 sổ tiết kiệm Ngân hàng Agribank mang tên Võ Thanh D và một số giấy tờ cá nhân khác trong đó có ghi số điện thoại 0905267365 của ông D. Thấy tài sản cho giá trị lớn nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của ông D. Sáng ngày 31/7/2018. M dùng sim điện thoại số 0905053783 bỏ vào điện thoại Nokia 0168 màu đen gọi cho ông D yêu cầu phải chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản 0121000597494 – Ngân hàng Vietcombank thì M sẽ trả lại số giấy tờ trên. Ông D đồng ý và khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, ông D đến ngân hàng Agribank Chi nhánh quận B, TP. Đà Nẵng chuyển trước 10.000.000 đồng rồi báo M biết. Khoảng 12h30' cùng ngày, M đến trụ ATM (không nhớ rõ) trước cổng Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng rút được 10.000.000 đồng và gửi lại Giấy Chứng minh nhân dân, Sổ tiết kiệm mang tên Võ Thanh D cho bà Ngô Thị Cẩm V bán bánh mì trước cổng Bệnh viện rồi thông báo để ông D đến nhận và yêu cầu chuyển đủ số tiền còn lại.

Lần thứ 2: Sau khi M yêu cầu ông D chuyển đủ 10.000.000 đồng còn lại, khoảng 14 giờ ngày 31/7/2018, ông D điện thoại cho M thông báo đã chuyển đủ 10.000.000 đồng cho M (thực tế không chuyển). Tưởng thật, M cầm số giấy tờ còn lại của anh D đến khu vực Siêu thị Lottemart thuộc phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, thuê một người đàn ông với giá 50.000 đồng để chuyển số giấy tờ trên đến trước cổng trụ sở UBND quận B, TP. Đà Nẵng giao cho ông D, còn M bí mật đi theo. Thấy ông D đã nhận lại giấy tờ, M quay về và rút sim số 0905053783 vứt đi.

Lần thứ 3: Khoảng 15 giờ 30' ngày 03/8/2018, Nguyễn Ngọc M điều khiển xe mô tô đến trụ sở UBND quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng thuộc phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng để liên hệ công việc. Khi ra bãi giữ xe, nhìn xung quanh không thấy ai nên M nảy sinh ý định trộm cắp. M bấm nút mở cốp xe mô tô của bà Võ Thị Thúy T trộm cắp một chiếc ví da màu xanh trong đó có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank mang tên Võ Thị Thúy T và một số giấy tờ cá nhân khác. M đến trụ ATM Ngân hàng Sacombank phía trước Phòng giao dịch Chi nhánh Sơn Trà đưa thẻ vào máy và nhập mật khẩu là số ngày tháng năm sinh của bà T ghi trên giấy Chứng M nhân dân và rút liên tục 08 lần được tổng số tiền là 46.500.000

đồng thì thẻ bị khóa không rút được nữa nên M vứt thẻ, ví cùng toàn bộ giấy tờ của bà T.

Lần thứ 4: Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 07/8/2018, khi M đến UBND quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng để liên hệ công việc thì nhìn thấy ông Võ Thanh D, nghĩ ông D có thể quên đóng cốp xe nên M quay ra lại bãi giữ xe thấy cốp xe ông D bị hở, M liền trộm cắp một bìa nhựa bên trong có 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 Sổ hộ khẩu, 01 Giấy chứng M nhân dân và 01 Sổ tiết kiệm Ngân hàng Agribank và một số giấy tờ cá nhân khác của anh D, đem về nhà cất giấu. Nhớ lại việc trước đó ông D không chuyển 10.000.000 đồng. Lo sợ mất giấy tờ, ngày 08/8/2018, ông D đã đến Ngân hàng Agribank Chi nhánh quận B, TP. Đà Nẵng chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản của M đưa trước đó rồi thông báo cho M biết. Sau khi rút được tiền, sáng ngày 09/8/2018, M thuê một người đàn ông với giá 30.000 đồng để đem số giấy tờ giao cho ông D tại trước cổng trụ sở UBND quận B, TP. Đà Nẵng, rồi vứt luôn sim.

Tại Bản án sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc M 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội bị cáo Nguyễn Ngọc M phải chấp hành là 03 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 26/11/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc M có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc M có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã xét xử bị cáo 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù

hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc M khai nhận: Từ ngày 31/7/2018 đến ngày 08/8/2018, tại địa bàn phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn và quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng, Nguyễn Ngọc M đã 03 lần thực hiện hành vi cưỡng đoạt của ông Võ Thanh D số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), đồng thời 01 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp của bà Võ Thị Thúy T 01 thẻ ATM Ngân hàng Saccombank sau đó, dùng thẻ ATM này đưa vào máy nhập mật khẩu ngày tháng năm sinh của bị hại ghi trên CMND rút được số tiền 46.500.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc M về hai tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc M thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo bất chấp thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần là thể hiện sự coi thường pháp luật thuộc tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội danh “Cưỡng đoạt tài sản”. Do đó đối với bị cáo cần được xử lý nghiêm. Xét Bản án sơ thẩm đã đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là phù hợp. Tuy nhiên, đối với tội danh “Trộm cắp tài sản” thì trong trường hợp này bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt được bị cáo cũng đã khắc phục hoàn trả đủ cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có công với nước; quá trình điều tra bị cáo

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy, xét về tội danh này bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình 15 (Mười lăm tháng) tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, HĐXX cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, theo hướng sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù đối với tội danh “Cưỡng đoạt tài sản” và xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt tù đối với tội danh “Trộm cắp tài sản” là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc M, sửa Bản án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc M: 02 (hai) năm tù** về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc M: 09 (chín) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào Điều 55 BLHS năm 2015.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội bị cáo Nguyễn Ngọc M phải chấp hành là **02 (hai) năm 09 (chín) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị Nguyễn Ngọc M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- CQCSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyển

